UBND HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG TH B TT VĂN ĐIỂN

Số: 376 /QĐ-THBTTVĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Trì, ngày 16 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai các khoản thu, mức thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục Năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC B THỊ TRẤN VĂN ĐIỂN

Căn cứ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/03/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm cá cơ sở GD chất lượn cao) của Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ văn bản số 2222/UBND-GD&ĐT ngày 15/10/2024 của UBND huyện Thanh Trì về việc thống nhất mức thu các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo để phục vụ hoạt động năm học 2024 – 2025 cho học sinh của các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai các khoản thu, mức thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục Năm học 2024-2025 (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài vụ tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:
- CB, GV, NV nhà trường
- Phụ huynh HS, HS
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC B THỊ TRẤN VĂN ĐIỂN
TP HÀ NỘI

Nguyễn Thị Minh Phương

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ T.P HÀ NỘI
TRƯỜNG TIỂU HỌC B THỊ TRẤN VĂN ĐIỂN

DANH MỤC CÁC KHOẢN THU, MỨC THU

(Theo Quyết định số 376/QĐ-THBTTVĐ ngày 16/10/2024 của trường tiểu học B Thị Trấn Văn Điển)

I. Các khoản thu theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024

1. Dịch vụ phục vụ bán trú

a. Dịch vụ tiền ăn bán trú: 28.000đ/1 bữa trưa/ngày (Thu theo tháng)

b. Dịch vụ chăm sóc bán trú: 235.000đ/hs/tháng (Thu theo tháng)

c. Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú: 133.000đ/hs/năm học (Thu 1 lần vào đầu năm học)

2. Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (sau giờ học chính khoá, không bao gồm tiền ăn)

- Mức thu: 12.000đ/học sinh/giờ (1 giờ = 60 phút)
- Thu từng tháng theo số giờ chăm sóc, nuôi dưỡng thực tế

3. Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, bồi dưỡng bổ sung kiến thức các môn văn hóa

- Mức thu: 12.000đồng/học sinh/tiết dạy (1 tiết = 35 phút)
- Thu từng tháng theo số tiết thực dạy phát sinh

5. Dịch vụ nước uống học sinh

- Mức thu: 16.000 đồng/học sinh/tháng
- Thu 2 lần/năm học (T9/2024 và T1/2025)

II. Các khoản thu theo văn bản hướng dẫn riêng của ngành

5. Bảo hiểm y tế

b. Đối với học sinh lớp 1

- Học sinh sinh từ ngày 01/10/2018 trở về trước thu: 1.105.650đ/15 tháng sử dụng tính từ T10/2024 đến 31/12/2025.
- Học sinh sinh từ ngày 02/10/2018 đến 01/11/2018 thu: 1.031.940đ/14 tháng sử dụng tính từ T11/2024 đến 31/12/2025.
- Học sinh sinh từ ngày 02/11/2018 đến 01/12/2018 thu: 958.230đ/13 tháng sử dụng tính từ T12/2024 đến 31/12/2025.
- Học sinh sinh từ ngày 02/12/2018 đến 31/12/2018 thu: 884.520/12 tháng sử dụng tính từ T1/2025 đến 31/12/2025.

b. Đối với học sinh lớp 2, 3, 4, 5

Thu 884.520/12 tháng sử dụng tính từ T1/2025 đến 31/12/2025

Nhà trường sẽ thực hiện công tác thu tiền BHYT từ T9/2024 đối với học sinh lớp 1 và T11/2024 đối với học sinh lớp 2, 3, 4, 5 để đảm bảo quyền lợi khám chữa bệnh của học sinh.

Scanned with CamScanner

6. Quỹ Đội

- Mức thu: 13.500đ/hs/năm học
- Thu 1 lần vào đầu năm học

7. Tiếng Anh bổ trợ theo đề án

- Lớp 1, 2: Tiếng Anh:150.000 đồng/HS/tháng (2 tiết/tuần)
  và Toán tiếng Anh:100.000đồng/HS/tháng (1 tiết/tuần)
- Lớp 3, 4, 5: Tiếng Anh:130.000 đồng/HS/tháng (1 tiết/tuần)

8. Phần mềm sổ liên lạc điện tử

- Mức thu: 20.000đ/HS/tháng
- Thu 2 lần/năm học (T10/2024 và T2/2025)

Scanned with CamScanner